

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 11-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ , TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Ngọc Lan.

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê T, sinh ngày: 13/4/1999, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Sinh viên. Nơi cư trú: Số 15 đường K, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn T, sinh năm 1970; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2019, đến ngày 08/10/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Vũ A, sinh năm 1994; địa chỉ: khu quy hoạch V, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Chị Trương D, sinh năm 1977; địa chỉ: khu quy hoạch V, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Ông Trần D, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ 15, phường X, thành phố H,

tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 15 đường K, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn P, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 11 đường C, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 160 đường C, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Phùng L, sinh năm 1970; địa chỉ: Lô 5, bến xe B, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 12/9, 30/9 và 05/10/2019 tại địa bàn phường Phường Đức và phường Thủy Xuân, thành phố Huế, bị cáo Lê T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 12/9/2019, Lê T đi bộ trên khu vực V thì nhìn thấy nhà của chị Vũ A không có ai trông coi. T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên leo từ hàng rào vào thì nhìn thấy có 01 con dao, 01 cái xoi trâm để trên tủ đựng giày dép ở hiên nhà nên lấy làm dụng cụ phá cửa chính rồi đột nhập vào trong nhà. T đi đến 01 tủ nhôm ở phòng ngủ tầng trệt, dùng dao cạy học tủ lấy được số tiền 1.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng tây, 02 nhẫn vàng tây có đính hạt, 03 nhẫn vàng 9999 và 01 máy điện thoại di động Nokia cảm ứng màu xanh đen để trên bàn. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T mang toàn bộ số vàng đến bán cho chị Nguyễn P tại tiệm vàng Phước Lộc được số tiền 17.000.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết, điện thoại Nokia T cất giấu tại nhà. Số vàng này chị Phước đã bán lại cho người khác nên không thu hồi được.

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 30/9/2019, Lê T điều khiển xe mô tô Honda Airblade, biển số 75B1-114.02 của mẹ là bà Nguyễn T. Khi đi T mang theo 01 cái cưa và 01 cái đèn khò với mục đích chiếm đoạt tài sản. Khi đi qua nhà của chị Trương D, thấy không có ai ở nhà. T đi vào phía hông nhà, dùng đèn khò đốt cháy 01 thanh song cửa sổ bằng gỗ ở phòng ngủ. Sau đó T dùng cưa cưa đứt thanh song cửa sổ rồi đột nhập vào phòng ngủ. T lục tìm tài sản trong chiếc tủ thì phát hiện trong ngăn kéo có 01 cái ví màu đỏ, T mở ví lấy được số tiền 13.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 05/10/2019, T tiếp tục mượn xe mô tô biển số 75B1-114.02 của bà Nguyễn T để đi chiếm đoạt tài sản.

Khi đi T mang theo 01 cái cưa, 01 dao cắt kính. Khi đến nhà của ông Trần D, thấy không có người ở nhà. T dừng xe mô tô ở ngoài đường và leo hàng rào đi về phía sau nhà rồi dùng dao cắt gương cắt các ô gương cửa sổ và dùng cưa để cưa song gỗ rồi đột nhập vào phòng ngủ thứ nhất lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell để trên giường. Sau đó, T leo ra ngoài tiếp tục đập bể cửa kính và cưa song gỗ cửa sổ phòng ngủ thứ hai rồi đột nhập vào bên trong. T lấy 01 cái búa có sẵn trong phòng phá khóa tủ trong phòng rồi lấy 01 kiềng vàng 9999 khối lượng 02 chỉ, 01 nhẫn vàng tây khối lượng 1,3 chỉ có đính hạt đá, 01 chai rượu Whiskey No.7 chưa sử dụng. T ra tủ phía ngoài lấy tiếp 01 kính đeo mắt nhãn hiệu Rayban rồi thoát ra ngoài. Sau đó, T đưa máy tính xách tay đi cầm cố cho anh Nguyễn T tại tiệm cầm đồ Tịnh Thắng với số tiền 3.000.000 đồng; nhẫn vàng tây T bán cho chị Nguyễn P với giá 2.210.000 đồng; kiềng vàng T bán cho chị Phùng L tại tiệm vàng Phú Lộc với giá 7.300.000 đồng. T sử dụng số tiền trên để trả nợ, còn lại số tiền 7.380.000 đồng, chai rượu Whiskey No.7 và kính mắt T cất giữ lại.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu AirBlade, biển số 75B1-114.02; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 006912, biển số đăng ký 75B1-114.02; 01 kính mắt hiệu Rayban, cọng vàng, mắt kính màu đen; 01 chai rượu Whiskey No.7 chưa sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei1: 356049082726834138, số Imei 2: 356049082726842138; 01 nhẫn kim loại màu vàng tây, có đính đá tím sọc trắng, khối lượng 1,3 chỉ; 01 kiềng vàng đeo cổ khối lượng 02 chỉ; 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core i3 màu đen; Số tiền 7.380.000 đồng; 01 túi đeo giả da màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo pull cổ tròn màu xám, hiệu Ultron; 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng Ngọc Phước ghi ngày 06/5/2015; 01 hóa đơn mua bán vàng của hiệu vàng Phước Lộc ngày 01/6/2019; 01 lưỡi cưa bằng sắt, dài 30cm, rộng 2cm; 01 dao cắt kính bằng sắt.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 262/KL-HĐĐG ngày 07/10/2019 và số 308/KL-HĐĐG ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 kính mắt hiệu Rayban, cọng vàng, mắt kính màu đen trị giá 1.800.000 đồng; 01 chai rượu Whiskey No.7 chưa sử dụng trị giá 750.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core i3 màu đen trị giá 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh trị giá 2.500.000 đồng; 01 kiềng vàng đeo cổ khối lượng 02 chỉ trị giá 8.260.000 đồng; 01 nhẫn nam kim loại vàng, khối lượng 1,3 chỉ trị giá 2.416.050 đồng. Đối với tài sản định giá qua hồ sơ gồm 01 sợi dây chuyền vàng, 03 chỉ vàng 9999 và 02 nhẫn vàng tây không có cơ sở để định giá.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 75B1-114.02 và 01 giấy

đăng ký xe mô tô số 006912, biển số đăng ký 75B1-114.02 cho bà Nguyễn T; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho chị Vũ A; trả lại 01 kính hiệu Rayban, 01 chai rượu Whiskey No.7, 01 nhẫn vàng, có đính đá tím sọc trắng, 01 kiềng kim loại vàng 24K, 01 máy tính xách tay hiệu Dell cho ông Trần D.

Đối với 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng P ghi ngày 06/5/2015, 01 hóa đơn mua bán vàng của hiệu vàng L ngày 01/6/2019 được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

01 túi đeo giả da màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo pull cổ tròn màu xám, hiệu Ultron; 01 lưới cửa bằng sắt, dài 30cm, rộng 2cm; 01 dao cắt kính bằng sắt cần chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự T phố Huế để đảm bảo việc xét xử.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn T (mẹ của Lê T) đã bồi thường cho chị Vũ A số tiền 18.000.000, chị Trương D số tiền 13.000.000 đồng. Ông Trần D đã nhận lại tài sản của mình.

Bà T đã bỏ ra số tiền 5.130.000 đồng cùng với số tiền 7.380.000 đồng thu giữ của T bồi thường cho chị Nguyễn P số tiền 2.210.000 đồng, anh Nguyễn T số tiền 3.000.000 đồng, chị Phùng L số tiền 7.300.000 đồng.

Không ai có yêu cầu gì thêm về dân sự, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê T.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 08/01/2020 của Viện kiểm nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể, vào các ngày 12/9, 30/9 và 05/10/2019, trên địa bàn các phường Đ và phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo Lê T đã 03 lần lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, cụ thể như sau: lần 1, chiếm đoạt của chị Vũ A tổng số tiền và giá trị tài sản là 20.500.000 đồng; lần 2, chiếm đoạt của chị Trương D 13.000.000 đồng; lần 3, chiếm đoạt của ông Trần D tổng số tiền và giá trị tài sản là 20.226.050 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt trong cả 03 lần là 53.726.050 đồng, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện, thấy rằng: Bị cáo là người đã T niên, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo lười lao động, muốn hưởng thụ trên T quả lao động của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo đã có sự chuẩn bị công cụ phạm tội một cách kỹ lưỡng, hành động một cách liêu lĩnh, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trong thời gian từ ngày 12 tháng 9 đến ngày 05 tháng 10 năm 2019 bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Đối với 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng P ghi ngày 06/5/2015, 01 hóa đơn mua bán vàng của hiệu vàng L ngày 01/6/2019 cần tịch thu, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 túi đeo giả da màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo pull cổ tròn màu xám, hiệu Ultron của bị cáo đều không có giá trị và bị cáo không có nhu cầu nhận lại; 01 lưỡi cưa bằng sắt, dài 30cm, rộng 2cm; 01 dao cắt kính bằng sắt đều là công cụ thực hiện hành vi tội phạm không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 05/10/2019).

2. Về xử lý vật chứng, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi đeo giả da màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo pull cổ tròn màu xám, hiệu Ultron; 01 lưỡi cưa bằng sắt, dài 30cm, rộng 2cm; 01 dao cắt kính bằng sắt.

(Đặc điểm vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế lập ngày 08/01/2020).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được

niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- PV27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND T phố Huế;
- CA T phố Huế;
- CCTHADS T phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh